

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **QUẢN TRỊ SẢN XUẤT**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: Production Management
- Mã học phần: 0101001074 Số tín chỉ: (3/0/6)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
 - + Trình độ đào tạo: Đại học, sinh viên năm thứ 4
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Nguyên lý thông kê, Quản trị chiến lược
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ
 - + Làm bài tập trên lớp: 12 giờ
 - + Kiểm tra: 03 giờ
 - + Tự học: 45x2=90 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Kinh tế - QTKD/Bộ môn Quản trị

2. Mô tả học phần

Quản trị sản xuất là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh tổng hợp. Học phần bao gồm các nội dung: bản chất quản trị sản xuất; lịch sử và xu hướng phát triển các lý thuyết quản trị sản xuất; dự báo nhu cầu sản phẩm và các phương pháp dự báo; lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất; lựa chọn địa điểm sản xuất và bố trí mặt bằng sản xuất; hoạch định tổng hợp; lập lịch trình và điều phối sản xuất; điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; các mô hình quản trị dự trữ; kiểm soát chất lượng sản phẩm và cải tiến chất lượng sản phẩm.

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CDR của CTĐT PLOs	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Vận dụng hiệu quả các kiến thức đã được học liên quan đến quản trị sản xuất và hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp vào điều kiện thực tế của các doanh nghiệp hiện nay. Có thể trợ giúp cho các nhà quản trị và chủ doanh nghiệp điều hành sản xuất	PLO1.4	4/5

	kinh doanh hiệu quả hơn.		
G2	Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin. Hình thành khả năng phối hợp với mọi người thực hiện các công việc phức tạp liên quan đến sản xuất.	PLO2.2 PLO2.3	3/5
G3	Tạo lập ý thức nghiêm túc, sáng tạo và trách nhiệm trong mọi công việc để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.	PLO3.1 PLO3.2	4/5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần (Gs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Kiến thức				
G1	CLO1.1	Hiểu được các nội dung quan trọng của quản trị sản xuất, vai trò và xu hướng phát triển của quản trị sản xuất trong môi trường kinh doanh hiện đại.	PLO1.4.1	4/5
	CLO1.2	Xác định được các phương pháp dự báo và khả năng vận dụng các phương pháp dự báo trong sản xuất.	PLO1.4.2	4/5
	CLO1.3	Xác định được năng lực sản xuất, lựa chọn quy trình sản xuất, địa điểm đặt và hình thức bố trí mặt bằng tối ưu cho doanh nghiệp.	PLO1.4.2	4/5
	CLO1.4	Xác định được các chiến lược hoạch định tổng hợp. Lập được kế hoạch sản xuất và lịch trình sản xuất chính.	PLO1.4.2	4/5
	CLO1.5	Hiểu được các nội dung quản trị dự án sản xuất. Xác định được các mô hình quản trị dữ trữ và các công cụ thống kê trong quản trị chất lượng.	PLO1.4.2	4/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin.	PLO2.2.1	3/5
	CLO2.2	Thực hành kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.	PLO2.2.2	3/5
	CLO2.3	Hình thành khả năng phối hợp với mọi người thực hiện các công việc phức tạp liên quan đến sản xuất.	PLO2.2.2 PLO2.3	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	Rèn luyện tính trách nhiệm đối với	PLO3.1	4/5

		công việc, tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.	PLO3.2	
	CLO3.2	Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng kiến thức quản trị sản xuất hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc.	PLO3.1	4/5

5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính	TS. Viên Thị An và TS. Lê Thị Kim Hoa, Giáo trình Quản trị sản xuất, NXB Tài Chính, 2016
Tài liệu tham khảo thêm	PGS. TS. Nguyễn Thành Hiếu, TS. Trương Đức Lực và TS. Nguyễn Đình Trung, Giáo trình Quản trị tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018
Các loại tài liệu khác	[1] https://kienthucqtsx.com/ [2] http://deC.neu.edu.vn/ (Trung tâm đào tạo từ xa - Đại học Kinh tế Quốc dân): Hệ thống bài giảng Quản trị sản xuất [3] https://www.youtube.com/watch?v=wwHhJ5GI2TY

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được CLOs	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CLO1.1	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp người học thu nhận kiến thức, đánh giá kết quả học tập của người học. Thông qua hỏi đáp, giảng viên thường xuyên nhận được những tín hiệu ngược từ phía người học, nắm bắt năng lực học tập, trình độ nhận thức của người học để điều chỉnh hoạt động dạy và học.	CLO1.2-5 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1-2	Tương tác
Hướng dẫn làm bài tập, Làm mẫu	Cung cấp cho người học cơ hội thực hành kỹ năng mới đã được dạy qua một phương pháp khác hay ôn luyện lại các kiến thức hoặc kỹ năng đã được chỉ dẫn. Các tài liệu dưới dạng phiếu bài luyện thường được sử dụng.	CLO1.2-5 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1-2	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin) Tương tác - Ôn luyện, tìm kiếm, học nhóm - Giải quyết vấn đề, - Sáng tạo

<p>Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập</p>	<p>- Giảng viên giao nhiệm vụ về nhà bao gồm hệ thống bài tập, câu hỏi thảo luận nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học; đồng thời hướng dẫn sinh viên tự chuẩn bị nghiên cứu kiến thức cho bài học sau trong các tài liệu tham khảo.</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị nội dung bài mới; làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên và trao đổi trước lớp để làm rõ nội dung bài tập được giao.</p> <p>Giúp người học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu độc lập, từ đó đó giúp người học trở nên độc lập và tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin, và tăng cường sự đam mê và tự tin trong học tập. Ngoài ra, việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu còn giúp người học phát triển khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi trong công việc và cuộc sống.</p>	<p>CLO1.2-5 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1-2</p>	<p>Chủ động tìm hiểu và khám phá kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được.</p>
<p>Kiểm tra</p>	<p>Đánh giá ý thức, thái độ, khả năng tiếp nhận và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, đáp ứng được yêu cầu của môn học.</p>	<p>CLO1.2-5 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1-2</p>	<p>Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.</p>

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học/ Tuần	Nội dung	CDR học phần (CLOs)
<p>1</p>	<p>CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ QUẢN TRỊ SẢN XUẤT</p> <p>I. Một số khái niệm</p> <p>1. Khái niệm sản xuất</p> <p>2. Đặc điểm của sản xuất hiện đại</p> <p>3. Khái niệm về quản trị sản xuất</p> <p>II. Các bước phát triển của quản trị sản xuất</p>	<p>CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2</p>

	<p>1. Cách mạng công nghiệp 2. Quản trị khoa học 3. Cách mạng dịch vụ</p> <p>III. Hướng nghiên cứu của quản trị sản xuất</p> <p>1. Sản xuất như là một hệ thống 2. Các quyết định trong quản trị sản xuất và tác nghiệp 3. Các kỹ năng cần thiết ở người quản trị sản xuất 4. Các hoạt động của người quản trị sản xuất</p>	
2	<p>CHƯƠNG II: DỰ BÁO NHU CẦU VÀ KHẢ NĂNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>I. Giới thiệu về công tác dự báo nhu cầu</p> <p>1. Khái niệm và ý nghĩa của dự báo 2. Các lĩnh vực chủ yếu của công tác dự báo 3. Các nhân tố ảnh hưởng đến dự báo cầu 4. Các loại dự báo</p> <p>II. Các cách tiếp cận dự báo</p> <p>1. Các phương pháp dự báo định tính 2. Các phương pháp dự báo định lượng</p> <p>III. Các bước tiến hành dự báo</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2</p>
3	<p>CHƯƠNG III: LỰA CHỌN QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ HOẠCH ĐỊNH CÔNG SUẤT</p> <p>I. Các loại quá trình sản xuất</p> <p>1. Sự cần thiết và các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn quá trình sản xuất 2. Các loại quá trình sản xuất Bài tập chương II</p>	<p>CLO1.1 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2</p>
4	<p>II. Hoạch định Công suất</p> <p>1. Quản trị nhu cầu 2. Quản trị công suất 3. Dự báo yêu cầu công suất Bài tập chương III</p>	<p>CLO1.1 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1-2</p>
5	<p>III. Lý thuyết quyết định</p> <p>1. Bảng quyết định 2. Cây quyết định Bài tập chương III</p> <p>Kiểm tra định kỳ, nội dung chương II, III (hình thức viết trên lớp)</p>	<p>CLO1.1 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1-2</p>
6	<p>CHƯƠNG IV: ĐỊNH VỊ DOANH NGHIỆP</p> <p>I. Thực chất và vai trò của định vị doanh nghiệp</p> <p>1. Thực chất của định vị doanh nghiệp 2. Tầm quan trọng của định vị doanh nghiệp 3. Quy trình tổ chức xác định địa điểm</p> <p>II. Các nhân tố ảnh hưởng đến định vị doanh nghiệp</p>	<p>CLO1.1 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1</p>

	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn vùng 2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn địa điểm 	CLO3.2
7	<p>III. Các phương pháp đánh giá phương án định vị DN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích chi phí theo vùng 2. Phương pháp dùng trọng số giản đơn 3. Phương pháp tọa độ trung tâm 4. Phương pháp bài toán vận tải <p>Bài tập chương IV</p>	<p>CLO1.1 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1-2</p>
8	<p>CHƯƠNG V: HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP</p> <p>I. Nội dung của hoạch định tổng hợp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Cơ sở tiến hành hoạch định tổng hợp 3. Nhiệm vụ của chiến lược hoạch định tổng hợp 4. Mối quan hệ trong hoạch định tổng hợp <p>II. Các chiến lược trong hoạch định tổng hợp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chiến lược thay đổi mức dự trữ 2. Chiến lược thay đổi nhân lực theo mức cầu 3. Chiến lược thay đổi cường độ lao động của nhân viên 4. Chiến lược thuê gia công ngoài <p>Bài tập chương V</p>	<p>CLO1.1 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2</p>
9	<ol style="list-style-type: none"> 5. Chiến lược sử dụng nhân công làm việc bán thời gian 6. Chiến lược tác động lên nhu cầu 7. Chiến lược đặt cọc trước 8. Chiến lược SX sản phẩm hỗn hợp theo mùa <p>III. Các phương pháp hoạch định tổng hợp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật hoạch định bằng trực giác 2. Phương pháp biểu đồ và phân tích chiến lược 3. Phương pháp cân bằng tối ưu <p>Bài tập chương V</p>	<p>CLO1.1 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2</p>
10	<p>CHƯƠNG VI: ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT TRONG DN</p> <p>I. Thực chất và đặc điểm của điều độ sản xuất</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực chất của điều độ sản xuất trong doanh nghiệp 2. Đặc điểm của điều độ sản xuất trong các hệ thống sản xuất khác nhau 3. Lập lịch trình sản xuất <p>Kiểm tra định kỳ, nội dung chương V (hình thức viết trên lớp)</p>	<p>CLO1.1 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2</p>
11	<p>II. Phân giao công việc trên một máy trong hệ thống sản xuất bố trí theo quá trình</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các nguyên tắc ưu tiên trong phân giao công việc trên một máy 2. Nguyên tắc dùng chỉ số tới hạn <p>III. Phương pháp phân giao công việc trên nhiều đối</p>	<p>CLO1.1 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1</p>

	tượng 1. Phương pháp Jonhson 2. Phân giao công việc cho nhiều máy ở trạng thái động 3. Phân giao n công việc trên n máy Bài tập chương VI	CLO3.2
12	CHƯƠNG VII: QUẢN TRỊ DỰ ÁN SẢN XUẤT I. Quản trị dự án 1. Khái niệm về dự án 2. Quản trị dự án 3. Chức năng quản trị dự án 4. Cán bộ quản trị dự án II. Công tác quản trị dự án 1. Công tác chuẩn bị 2. Các bước tiến hành nghiên cứu lập dự án 3. Tiến hành soạn thảo dự án 4. Mô tả dự án 5. Hoàn tất văn bản dự án đầu tư III. Các vấn đề cần giải quyết khi thực hiện dự án 1. Các vấn đề cần giải quyết khi thực hiện dự án 2. Phương pháp sơ đồ mạng (PERT)	CLO1.1 CLO1.5 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2
13	CHƯƠNG VIII: QUẢN TRỊ HÀNG DỰ TRỮ I. Một số vấn đề chung về hàng dự trữ 1. Hàng dự trữ 2. Các quan điểm khác nhau về hàng dự trữ 3. Phân tích chi phí hàng dự trữ 4. Kỹ thuật phân tích ABC trong phân loại hàng dự trữ Bài tập chương VIII	CLO1.1 CLO1.5 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2
14	II. Dự trữ đúng thời điểm 1. Khái niệm lượng dự trữ đúng thời điểm 2. Những nguyên nhân gây ra sự chậm trễ của quá trình cung ứng 3. Biện pháp giảm dự trữ trong các giai đoạn III. Các mô hình dự trữ 1. Mô hình đặt hàng kinh tế cơ bản 2. Mô hình lượng đặt hàng theo lô sản xuất (POQ)	CLO1.1 CLO1.5 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2
15	3. Mô hình dự trữ thiếu (có lượng để lại nơi cung ứng) (BOQ) 4. Mô hình khấu trừ theo số lượng (QDM) 5. Ứng dụng mô hình phân tích cận biên để xác định lượng dự trữ tối ưu Hệ thống ôn tập hết học phần Kiểm tra định kỳ, nội dung chương VII, VIII (hình thức viết trên lớp)	CLO1.1 CLO1.5 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR Học phần (CLOs)	Trọng số
	Chuyên cần	Tích chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Hàng tuần	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học	Hàng tuần	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2	
	Quá trình	03 bài kiểm tra	Tuần 5, 10, 15	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2	40%
	Cuối kỳ	- Thi kết thúc học phần; - - Hình thức thi: Viết. (Trắc nghiệm kết hợp tự luận kết hợp) - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn.	Theo KH thi của phòng ĐT	CLO1.1-5 CLO2.1-3 CLO3.1-2	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Viên Thị An**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Tiến sỹ
- Email: vienthian@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978.005.035

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Lê Văn Hoàn**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: qtkd.dhtb@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0904.162.248

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Theo điều 55 Luật Giáo dục đại học (Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học). - Theo điều 3, 4 Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Thái Bình (ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-ĐHTB ngày 11/9/2017).
Yêu cầu đối với sinh viên	Theo Quy chế công tác HSSV (ban hành kèm theo Quyết định số 226/QĐ-ĐHTB ngày 14/4/2017 của trường Đại học Thái Bình)
Quy định về tham dự	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng

lớp học	<p>minh đầy đủ và hợp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghỉ học từ 20% số tiết trở lên (dù có lý do hay không có lý do) trong chương trình sẽ bị cấm thi và phải đăng ký học lại. - Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao. - Tham dự kiểm tra định kỳ, thi kết thúc học phần. - Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học theo hướng dẫn.
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người dạy và người học. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - Sinh viên phải đi học đúng giờ. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham gia buổi học. - Tuyệt đối không được làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. - Tuyệt đối không được ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học. - Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phụ vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.
Quy định về học vụ	Theo Quyết định số 426/QĐ-ĐHTB ngày 09/7/2021 của trường Đại học Thái Bình
Các quy định khác	Các quy định liên quan do Trường Đại học Thái Bình ban hành

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2021

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)